

Số: /UBND-LĐT BXH

Tam Đường, ngày tháng năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em trên địa bàn huyện Tam Đường giai đoạn 2021-2030**

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030; UBND huyện Tam Đường xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em trên địa bàn huyện Tam Đường giai đoạn 2021-2030, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:** Tạo môi trường bình đẳng, an toàn, thân thiện cho mọi trẻ em; thực hiện có hiệu quả các quyền cơ bản của trẻ em; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi các nguy cơ liên quan đến trẻ em; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em.

**2. Yêu cầu:** Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong việc triển khai Chương trình hành động vì trẻ em; Phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân và bản thân trẻ em trong công tác Bảo vệ chăm sóc trẻ em.

#### **II. NỘI DUNG**

##### **1. Mục tiêu**

**1.1. Mục tiêu tổng quát:** Bảo đảm thực hiện các quyền trẻ em, phát triển toàn diện trẻ em nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; tạo lập môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện, góp phần hoàn thành các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

##### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

**a) Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em**

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em đạt 100% vào năm 2025 và 100% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 95% vào năm 2025 và 100% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 18‰ vào năm 2025 và dưới 15‰ vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống 28‰ vào năm 2025 và 27‰ vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 5: Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 41‰ vào năm 2025 và dưới 40‰ vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 6: Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 15% vào năm 2025 và dưới 12% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 7: Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống dưới 20% vào năm 2025 và dưới 18% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 8: Giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống dưới 0,1% đối với nông thôn và dưới 0,2% đối với thành thị vào năm 2025 và năm 2030.

- Chỉ tiêu 9: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt  $\geq 97,2\%$  vào năm 2025 và 2030.

- Chỉ tiêu 10: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin (12 loại) đạt 93% vào năm 2025 và (14 loại) đạt 94% vào năm 2030. (theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới).

- Chỉ tiêu 11: Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con dưới 2% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 12: Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh đạt tiêu chuẩn vào năm 2025.

### **b) Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em**

- Chỉ tiêu 13: Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống dưới 4% vào năm 2025 và 5% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 14: Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp đạt 98% vào năm 2025 và 100% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 15: Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 50/100.000 trẻ em vào năm 2025 và 20/100.000 vào năm 2030; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống còn 5/100.000 trẻ em vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 16: 100 % trẻ em bị xâm hại, lạm dụng, bóc lột khi phát hiện được can thiệp, hỗ trợ và xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

- Chỉ tiêu 17: Phấn đấu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- Chỉ tiêu 18: Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn từ 2-3% hàng năm giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 19: tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 100% đến năm 2030.

### **c) Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em**

- Chỉ tiêu 20: Phần đầu tỷ lệ trẻ em nhóm tuổi từ 2-3 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 35% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030; nhóm từ 3-5 tuổi đạt 98,6% vào năm 2025 và đạt trên 98,6% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 21: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt trên 99,9% vào năm 2025 và đạt trên 99,9% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 22: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,8% vào năm 2025 và đạt trên 99,8% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 23: Tỷ lệ trẻ em tốt nghiệp cấp trung học cơ sở đạt 99,5% vào năm 2025 và đạt 99,5% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 24: Phần đầu 100% trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 25: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật đạt 10% vào năm 2025 và 20% vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 85% vào năm 2025 và đạt 95% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 26: Phần đầu tỷ lệ các xã, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi cho trẻ em đạt 60% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030.

### **d) Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em**

- Chỉ tiêu 27: Phần đầu 25% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp vào năm 2025 và 30% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 28: Phần đầu 85% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 29: Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp**

### **2.1. Tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp của các cấp, các ngành**

## **đối với việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình**

- Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các mục tiêu về trẻ em và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021 - 2025 và đến năm 2030.

- Bảo đảm việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, đoàn thể chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý.

**2.2. Tăng cường tuyên truyền về chính sách pháp luật bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em:** Thường xuyên tuyên truyền chính sách pháp luật liên quan đến trẻ em; các chính sách về hỗ trợ chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em đến 8 tuổi, đặc biệt giai đoạn 36 tháng tuổi; các chính sách trợ giúp nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc thiểu số và miền núi, trẻ em trong các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, thảm họa; về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, tư pháp thân thiện với trẻ em và người chưa thành niên...

**2.3. Tăng cường truyền thông, giáo dục về kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em; vận động xã hội thực hiện các mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em**

- Đa dạng các hình thức truyền thông, giáo dục, vận động xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng và truyền thông trực tiếp đến gia đình, cơ sở giáo dục và cộng đồng.

- Chú trọng truyền thông, giáo dục nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền trẻ em tại các sự kiện lớn như: Tháng hành động vì trẻ em, Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường, Ngày vi chất dinh dưỡng trẻ em, Diễn đàn trẻ em các cấp; các sự kiện văn hoá, thể thao; Hỗ trợ trẻ em tổ chức các sự kiện, hoạt động truyền thông cho trẻ em và thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em; chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em; tạo lập môi trường sống an toàn, thân thiện cho trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em; bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính; bảo vệ trẻ em trong thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em...

**2.4. Phát triển hệ thống dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em có sự lồng ghép và phối hợp giữa các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp và các dịch vụ an sinh xã hội, ưu tiên hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em**

- Thành lập và phát triển các mạng lưới, mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em có sự lồng ghép, phối hợp, chuyên tuyến liên ngành, liên cấp theo

hình thức dịch vụ một cửa và các gói dịch vụ tiếp cận trẻ em, cha mẹ và người chăm sóc trẻ em tại gia đình và cộng đồng.

- Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp và kiêm nhiệm; đội ngũ cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, bảo vệ trẻ em và các dịch vụ an sinh xã hội khác.

## **2.5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện quyền trẻ em và các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em, ưu tiên bố trí nguồn lực về bảo vệ trẻ em**

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về trẻ em; tăng cường phối hợp liên ngành; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, làm việc trong các lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, cung cấp dịch vụ thực hiện quyền trẻ em.

- Phát triển mạng lưới, nâng cao năng lực người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp; phối hợp nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã và vận động nguồn lực để phát triển mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại cơ sở.

- Các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm bố trí ngân sách để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình; ưu tiên các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ trẻ em.

## **2.6. Vận động nguồn lực và sự tham gia của xã hội**

- Ưu tiên, bố trí ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các mục tiêu bảo vệ trẻ em. Vận động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền trẻ em, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Hình thành mạng lưới tình nguyện hỗ trợ việc thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em; tăng cường hoạt động quỹ bảo trợ trẻ em các cấp để hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình.

- Tăng cường sự quản lý, điều phối của các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc huy động, sử dụng nguồn lực xã hội cho trẻ em đảm bảo công bằng, minh bạch, hiệu quả.

## **2.7. Tăng cường công tác kiểm tra, xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em**

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về trẻ em; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em; giải quyết, đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em, cha mẹ, người giám hộ của trẻ em.

- Nâng cao hệ thống thông tin, thống kê, báo cáo về tình hình trẻ em, thực hiện chính sách, pháp luật về quyền trẻ em; thực hiện các khảo sát, điều tra, nghiên cứu về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em.

- Quản lý tốt phần mềm về trẻ em, bảo đảm chất lượng thông tin về trẻ em, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ cộng đồng dân cư và hộ gia đình.

**3. Kinh phí thực hiện chương trình:** Được bố trí trong dự toán hàng năm của các cơ quan, đơn vị; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình dự án, đề án liên quan khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước - Tài trợ, viện trợ và huy động từ xã hội, cộng đồng, các nguồn hợp pháp khác.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### 1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn triển khai các chương trình kế hoạch để thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 và các chỉ tiêu 1, 2, 13, 14, 16, 17, 25, 27, 28, 29 của Chương trình. Hướng dẫn, triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động xã hội về thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

- Xây dựng, hướng dẫn, thực hiện các mô hình phát triển toàn diện trẻ em, dịch vụ bảo vệ trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; phối hợp với Huyện đoàn thực hiện và phát triển các mô hình, hoạt động thực hiện quyền trẻ em (khi có hướng dẫn).

- Duy trì phần mềm quản lý trẻ em, kết nối liên thông với phần mềm của Trung ương; phối hợp thực hiện các khảo sát, điều tra, nghiên cứu về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra lồng ghép về trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em, chính sách pháp luật về bảo vệ trẻ em thực hiện các mục tiêu của Chương trình, định kỳ tổng hợp báo cáo theo quy định.

**2. Phòng Tư pháp:** Chủ trì, phối hợp với các xã, thị trấn thực hiện chỉ tiêu 19 của Chương trình. Tham mưu giúp UBND huyện chỉ đạo và hướng dẫn việc đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật liên quan đến bảo vệ, chăm sóc trẻ em; Phối hợp thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em; tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi.

**3. Công an huyện:** Chủ trì hướng dẫn chỉ tiêu số 16, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác phòng ngừa, ngăn chặn, điều tra, xử lý hành vi xâm

hại trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật; phối hợp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ an toàn cho trẻ em là nạn nhân bị xâm hại; phòng ngừa tái phạm, quản lý, giáo dục trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật.

#### **4. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Hướng dẫn triển khai, thực hiện các chỉ tiêu 12, 20, 21, 22, 23, 24 của Chương trình.

- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực; nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh về quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình đối thoại học đường để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong trường học; mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong trường học.

#### **5. Phòng Y tế, Trung tâm y tế**

- Hướng dẫn triển khai, thực hiện các chỉ tiêu 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9,10,11,15 của Chương trình. Thực hiện các giải pháp, chương trình, đề án về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em, đặc biệt là trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ gia đình nghèo; Hướng dẫn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em di cư, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong bệnh viện.

#### **6. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Hướng dẫn, triển khai, thực hiện chỉ tiêu 18, 26 của Chương trình; ưu tiên xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao dành cho trẻ em, nhất là các bản có kinh tế - xã hội khó khăn; bảo đảm hoạt động biểu diễn, sáng tác nghệ thuật có nội dung phù hợp với văn hóa truyền thống, phù hợp với trẻ em theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trong các hoạt động văn hóa, thể thao; tăng cường công tác kiểm tra, quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa và việc tổ chức các hoạt động văn hóa bảo đảm cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh.

- Hướng dẫn, trang bị kiến thức và kỹ năng cho gia đình về thực hiện quyền trẻ em; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình nhóm gia đình đồng hành cùng trẻ em để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong gia đình.

**7. Đài Truyền thanh – truyền hình:** Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền Luật Trẻ em; các chính sách, chương trình về hỗ trợ trẻ em; cách phòng ngừa tảo hôn; phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em...

**8. Phòng Tài chính – Kế hoạch:** Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương và nguồn Trung ương, bổ sung có mục tiêu, tham mưu trình UBND huyện bố trí nguồn kinh phí thực hiện chương trình theo quy định.

**9. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức hội có liên quan:** Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia và vận động xã hội tham gia thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình. Phát động, thực hiện hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”.

#### **10. UBND các xã, thị trấn**

- Xây dựng, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch hành động vì trẻ em của địa phương giai đoạn 2021 - 2030 và đưa, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chương trình, kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch hành động vì trẻ em của địa phương; đối ứng ngân sách địa phương để thực hiện, nhân rộng các mô hình, giải pháp về thực hiện quyền trẻ em.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát việc bảo đảm môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em và tai nạn, thương tích trẻ em; chỉ đạo xử lý nghiêm và kịp thời các vụ việc xâm hại trẻ em trên địa bàn. Theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch hành động vì trẻ em của địa phương; thực hiện đánh giá sơ, tổng kết đảm bảo theo lộ trình kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em trên địa bàn huyện Tam Đường giai đoạn 2021-2030 của UBND huyện Tam Đường./.

**Nơi nhận:**

- Sở Lao động – TB&XH (B/c);
- TT. Huyện uỷ, HĐND (B/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Xuân Thịnh**